

# Chính sách giảm nghèo bền vững của một số nước và một số gợi ý cho Việt Nam

NGUYỄN MAI THÚY\*

Mặc dù luôn được quốc tế đánh giá cao về những kết quả đạt được, nhưng phải thừa nhận rằng, thành tựu giảm nghèo của Việt Nam còn thiếu bền vững. Bởi vậy, kinh nghiệm trong chính sách giảm nghèo bền vững của Hàn Quốc và Ấn Độ sẽ gợi ý cho Việt Nam những cách làm hay trong giai đoạn hiện nay.

## HÀN QUỐC: HỖ TRỢ CAO HƠN CHO VÙNG THỰC HIỆN HIỆU QUẢ GIẢM NGHÈO

Từ những năm 1990, Hàn Quốc đã đạt được những tiến bộ vượt bậc trong công tác giảm nghèo, tỷ lệ nghèo đói ở thành thị đã giảm trung bình 20%/năm trong giai đoạn 1990-1997 và không có sự gia tăng bất bình đẳng. Tuy nhiên, khi khủng hoảng tiền tệ năm 1977 xảy ra, thì thất nghiệp và nghèo đói đã tăng lên nhanh chóng. Diện nghèo đói ở khu vực thành thị đã tăng gấp đôi từ 9% năm 1997 lên đến 19,2% năm 1998. Tuy nhiên, nhờ những nỗ lực, tính đến cuối năm 2010, tỷ lệ nghèo ở Hàn Quốc chỉ có 3% và GDP bình quân đầu người là khoảng 20.000 USD.

Sự thành công của Hàn Quốc về giảm nghèo là nhờ những chính sách sau:

*Thứ nhất*, Chính phủ đã hỗ trợ tài chính cho các vùng nông thôn nghèo để phát triển cơ sở vật chất hạ tầng và thúc đẩy sinh kế cho nông dân, nhất là người nghèo, theo cơ chế khuyến khích và có điều kiện. Sự khuyến khích đó thể hiện ở việc vùng nông thôn nào thực hiện tốt, có hiệu quả, năm sau sẽ được tăng nguồn vốn hỗ trợ cao hơn so với năm trước, ngược lại nơi nào thực hiện kém hiệu quả, năm sau sẽ giảm vốn hỗ trợ. Điều kiện thực hiện là phải có kế hoạch hàng năm và 5 năm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

*Thứ hai*, nhận thức được tỷ lệ người nghèo chủ yếu tập trung ở vùng nông thôn, Chính phủ Hàn Quốc đã tăng tỷ lệ vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn trong tổng chi tiêu công của Chính phủ để thúc đẩy việc phát triển sinh kế cho nông dân và nâng cao hiệu quả đầu tư cho nông nghiệp.

*Thứ ba*, trao quyền tự chủ cho cơ sở và người dân, làm gì, làm như thế nào do người dân và chính quyền cấp cơ sở tự quyết định. Nhà nước và các cấp chính quyền cấp trên cơ sở chỉ đóng vai trò định hướng hoạt động phát triển nông thôn và giảm nghèo, không can thiệp cụ thể vào công việc của chính quyền cơ sở và người dân. Thực tế ở Hàn Quốc, Saemaul Undong - phong trào xây dựng và phát triển Làng mới ở Hàn Quốc những năm 1970, do Tổng thống Park Chung Hee khởi xướng đã “mang cả nước đến với nông dân”, hỗ trợ để nông dân tự quyết định và tổ chức cuộc sống của mình. Kết quả lớn nhất là những người nông dân đói nghèo trở nên tự tin, nông thôn trở thành xã hội năng động, có khả năng tự tích lũy, tự đầu tư và nhờ đó mà có khả năng tự phát triển. Với phương châm “huy động nội lực của nông dân, phát triển các cộng đồng nông dân tại mọi làng xã, phát huy tinh thần làm chủ, ý chí sáng tạo, tự tin của người dân” cùng nguồn hỗ trợ vật chất (xi măng, sắt thép), phong trào Saemaul Undong được triển khai thành công, đóng góp tích cực vào công tác hiện đại hóa nông thôn.

## ẤN ĐỘ: TẬP TRUNG CHO CÁC BIỆN PHÁP TẠO VIỆC LÀM

Để giải quyết cơ bản vấn đề nghèo đói, Ấn Độ đã tăng đầu tư cho nông nghiệp. Cụ thể: Theo Bộ Nông nghiệp Ấn Độ, năm 1995-1996, Ấn Độ chi 4,1 tỷ USD

\*ThS., Trưởng Chính trị tỉnh Lào Cai

Email: thanhtrucdv@gmail.com

cho nông nghiệp, nhưng năm 2006-2007 tăng lên 19,5 tỷ USD. Đây là mức tăng đáng kể dành cho nông nghiệp. Cũng trong giai đoạn này, Ngân hàng SBI là ngân hàng thương mại lớn nhất Ấn Độ đã mở thêm từ 5.000-6.000 chi nhánh tại nông thôn, để vừa mở rộng kinh doanh, vừa thực hiện chủ trương tăng cường đầu tư cho nông nghiệp. Phát triển nông nghiệp, tăng cường sản xuất lương thực là nhiệm vụ trọng tâm của các chính sách kinh tế qua các đời Chính phủ của Ấn Độ.

Ấn Độ cũng đã tăng chi cho xóa đói, giảm nghèo và coi đây là mục tiêu quan trọng, là chương trình lớn trong các kế hoạch dài hạn. Ngày 15/08/1995, Ấn Độ đã đưa ra Kế hoạch quốc gia về hỗ trợ xã hội cho những người sống dưới mức nghèo khổ: những người nghèo trên 65 tuổi sẽ được trợ cấp 2 USD/tháng; hỗ trợ từ 130-250 USD cho những gia đình nghèo có người chết; hỗ trợ 10 USD cho những phụ nữ trên 19 tuổi trong 2 lần sinh đầu. Từ năm 1999, Ấn Độ đã thực hiện hỗ trợ 10 kg lương thực/tháng cho những người già không có lương hưu. Gần đây, chương trình này đã mở rộng cho cả những người có lương hưu. Ngày 25/09/2001, Ấn Độ đưa ra chương trình bảo đảm lương thực và việc làm cho nông thôn, chương trình nhà ở, chương trình bảo đảm lợi ích người lao động trong khu vực nông nghiệp... Năm 2006, Chính phủ đã đầu tư 800 triệu USD vào những vùng lạc hậu; năm 2007, lập quỹ 700 triệu USD giúp những vùng nông thôn lạc hậu.

Tạo việc làm là một trong những biện pháp quan trọng để xóa đói, giảm nghèo. Chính vì thế, chương trình việc làm luôn luôn là một nội dung quan trọng trong các kế hoạch của Chính phủ. Tháng 08/2005, Ấn Độ đã thông qua Luật Bảo đảm việc làm cho nông dân - một trong những văn bản pháp lý quan trọng nhất về lao động, việc làm được ban hành từ khi Ấn Độ giành được độc lập (năm 1947). Luật này bảo đảm về pháp lý để mỗi nông dân có đủ 100 ngày có việc làm/năm, với mức lương 1,5 USD/ngày. Nếu không có việc làm, nông dân sẽ nhận được một khoản trợ cấp thất nghiệp. Giai đoạn đầu, chương trình này đã áp dụng trong 200 huyện; 4 năm tiếp theo sẽ mở rộng ra toàn Ấn Độ. Theo nhiều đánh giá, chương trình này được coi là có nhiều kỳ vọng nhất trên thế giới để xóa đói, giảm nghèo bền vững. Triển khai Luật trên, năm 2005-2006, Ấn Độ đã chi 3 tỷ USD, năm 2006-2007 là 2,7 tỷ USD và năm 2007-2008 là 2,8 tỷ USD cho chương trình việc làm nông thôn.

Nhờ những cố gắng trên, nghèo đói ở Ấn Độ đã giảm đi rất nhiều qua từng năm. Các chỉ số xã hội, như: thu nhập, giáo dục, y tế, giao thông, điện, nước uống... ở hầu hết những vùng nông thôn nghèo đã được cải thiện đáng kể từ năm 1991. Theo Tổng cục Thống kê Ấn Độ, tỷ lệ nghèo ở nông thôn đã giảm từ 29,18% trong năm 2005 xuống còn 15,23% năm 2010. Số lượng người nghèo tương ứng với các thời điểm trên là 247,8 triệu và 232,16 triệu. Và một trong những thành tựu đáng kể của công cuộc xóa đói, giảm nghèo ở Ấn Độ là năm 2010 đã thực hiện bữa ăn trưa miễn phí cho 220 triệu trẻ em, chủ yếu ở nông thôn.

## THỰC TRẠNG GIẢM NGHÈO Ở VIỆT NAM

Được đánh giá là nước đã có những thành tựu ấn tượng trong công tác giảm nghèo, đời sống người nghèo được cải thiện rõ rệt. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội cho biết, trong 15 năm qua, Việt Nam đã có khoảng 43 triệu người dân thoát khỏi nghèo đói. Tỷ lệ hộ nghèo cả nước giảm từ mức 29% năm 2002, xuống chỉ còn 4,5% năm 2015, riêng các huyện nghèo còn dưới 30%.

Nhằm khắc phục được những bất cập và tồn tại của chính sách giảm nghèo, để người dân được tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản, bao gồm 5 dịch vụ: y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1613/QĐ-TTg, ngày 15/09/2015 phê duyệt Đề án tổng thể Chuyển đổi phương pháp tiếp cận đo lường nghèo từ đơn chiều sang đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 và Quyết định 59/2015/QĐ-TTg, ngày 19/11/2015 về chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.

Theo kết quả sơ bộ tổng điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đưa ra tại cuộc họp của Thường trực Ban chỉ đạo Trung ương về giảm nghèo bền vững sáng 10/03/2016, thì miền núi Tây Bắc là khu vực có tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo cao nhất với trên 55% tổng số hộ dân, tiếp đến là miền núi Đông Bắc với hơn 29%. Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ là dưới 10%. Các khu vực khác có tỷ lệ này từ 12%-24%. Riêng tỷ lệ thoát nghèo vẫn ở mức cao (tới 33%), nghĩa là cứ 3 hộ thoát nghèo thì có 1 hộ tái nghèo (Quốc Tuấn, 2016).

## MỘT SỐ ĐỀ XUẤT

Để đạt được mục tiêu cụ thể là giảm tỷ lệ hộ nghèo cả nước bình quân từ 1%-1,5%/năm theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo, cận nghèo... và tiến tới giảm nghèo bền vững, dựa trên kinh nghiệm của một số quốc gia nói trên, theo chúng tôi, thời gian tới, Việt Nam cần thực hiện có hiệu quả một số giải pháp như sau:

Một là, dựa trên kinh nghiệm của Ấn Độ trong tạo việc làm cho người nghèo, Việt Nam cần quan tâm đào tạo nghề, nâng

cao kiến thức, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh, giúp đỡ về vốn cho các hộ nghèo. Đồng thời, thực hiện tốt công tác khuyến nông, lâm, ngư, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ cho các hộ nghèo ứng dụng vào sản xuất, nhất là các hộ nghèo ở huyện nghèo và các xã bãi ngang ven biển; gắn việc phổ biến kiến thức làm ăn với xây dựng các mô hình khuyến nông, khuyến lâm, sản xuất, kinh doanh hiệu quả và xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ giải quyết việc làm, như: từng bước nâng cao chất lượng đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho người lao động để chuyển dịch nhanh lao động nông nghiệp sang lao động phi nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, xuất khẩu lao động, để cải thiện có thu nhập và bảo đảm tính bền vững của việc làm – thu nhập.

Hai là, từ kinh nghiệm của Ấn Độ và Hàn Quốc, Việt Nam cần thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội và chính sách trợ giúp người nghèo, như: y tế, giáo dục, nhà ở, hỗ trợ pháp lý, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, hỗ trợ tiền điện... Theo đó, các bộ, ngành cần thiết kế các gói chính sách về giảm nghèo để người nghèo ở mỗi vùng, miền khác nhau có thể lựa chọn, thụ hưởng và có động lực vươn lên tự thoát nghèo bền vững. Chính sách giảm nghèo phải hạn chế tình trạng ỷ lại vào Nhà nước của cả người nghèo và lãnh đạo địa phương. Cụ thể:

- Về chính sách hỗ trợ giáo dục - đào tạo với học sinh nghèo, các bộ liên quan cần tích hợp các chính sách giảm nghèo hiện hành thành văn bản chính sách mang tính hệ thống. Trước mắt, tích hợp chính sách cấp học bổng và cấp gạo cho học sinh bán trú, dân tộc thiểu số theo hướng nhất quán về đối tượng được hưởng. Bên cạnh đó, phải có chính sách đãi ngộ hợp lý cho đội ngũ giáo viên ở vùng sâu, vùng xa yên tâm công tác.

- Đối với lĩnh vực y tế, ngoài việc mua bảo hiểm miễn phí cho người nghèo, Chính phủ cũng cần xem xét đến việc hỗ trợ khám chữa bệnh miễn phí cho người khuyết tật, người mất khả năng lao động, đang sống phụ thuộc vào người khác, vì đây cũng là những đối tượng thật sự cần được hỗ trợ về y tế.

Ba là, Việt Nam cần thực hiện điều tra và rà soát, phân loại hộ nghèo, trong đó có thể phân loại theo nguyên nhân dẫn đến đói nghèo, dẫn đến tái nghèo thành 4 nhóm. Cách phân loại này sẽ hạn chế tư tưởng “xin được nghèo” của người dân và chính quyền địa phương, đồng thời, có tiêu chí để tìm ra cách thức phù hợp trong việc hỗ trợ giảm nghèo. Có thể học kinh nghiệm của Hàn Quốc, những nơi làm tốt việc thoát nghèo và thách thức bền vững thì nâng mức hỗ trợ lên so với nơi không cải thiện được tình hình. Cụ thể:

- Nhóm thứ nhất, gồm những hộ có khả năng lao động, phát triển sản xuất nhưng thiếu vốn, thiếu tư liệu, phương tiện sản xuất, trình độ canh tác thấp, thiếu kỹ năng lao động, khó tiếp cận khoa học, kỹ thuật trong sản xuất;

- Nhóm thứ hai, gồm những người bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh bất ngờ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế gia đình cũng như tổ chức sản xuất;

- Nhóm thứ ba, gồm những hộ gia đình không có khả năng lao động, như: người già, neo đơn, các đối tượng chính sách xã hội;

- Nhóm thứ tư, gồm những người có sức lao động, nhưng lười lao động, có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

Bốn là, cần thực sự lấy người nông dân làm chủ thể của quá trình phát triển nông thôn, cuộc sống của mình. Theo đó, thực hiện có hiệu quả công cuộc xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam hiện nay, giống như phong trào Saemaul Undong của Hàn Quốc. Liên hệ với công cuộc xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững mà Việt Nam đang tiến hành, nước ta hiện nay thậm chí có nhiều cơ hội và điều kiện thuận lợi hơn Hàn Quốc tại thời điểm xây dựng làng mới, phát triển nông thôn. Cụ thể là từ năm 2012, Chính phủ Hàn Quốc thông qua KOICA đã tiến hành thử nghiệm một số mô hình phát triển nông thôn theo mô hình Làng mới Saemaul Undong tại Việt Nam và đạt được một số kết quả rất khả quan. □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thủ tướng Chính phủ (2015). *Quyết định số 1613/QĐ-TTg, ngày 15/09/2015 phê duyệt Đề án tổng thể Chuyển đổi phương pháp tiếp cận đo lường nghèo từ đơn chiều sang đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020*
2. Nguyễn Tuấn Anh (2015). Kinh nghiệm đổi mới nông thôn ở Hàn Quốc, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 4, tháng 02/2015
3. Nguyễn Văn Lịch (2008). *Xóa đói, giảm nghèo ở nông thôn Ấn Độ*, truy cập từ <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/The-gioi-van-de-su-kien/2008/1542/Xoa-doi-giam-ngheo-o-nong-thon-An-Do.aspx>
4. Quốc Tuấn (2016). *Chống tái nghèo để xóa đói, giảm nghèo bền vững*, truy cập từ <http://tnnn.hoinongdan.org.vn/sitepages/news/1093/42485/chong-tai-ngheo-de-xoa-doi-giam-ngheo-ben-vung>